

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 18-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Viết T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết M và bà Vũ Thị T; chưa có vợ nhưng có 01 con; tiền án: Bản án số: 01/2015/HSST ngày 14-01-2015 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Viết T 06 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 21-7-2019 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 09/2012/HSST ngày 19-01-2012 Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Viết T 36 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30-8-2013 và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 18-4-2021, tạm giam ngày 27-4-2021; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị S, sinh năm 1961; trú tại: Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc H; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Bùi Minh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 18-4-2021, Phạm Viết T một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát số 99S1-2304 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc từ nhà đi lang thang trên đường. Khi đi đến cánh đồng thuộc Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H, T phát hiện chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 15K1 344.14 nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen của bà Trần Thị S đang dựng ở lề đường bê tông, cạnh bờ ruộng. Nhìn thấy có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe và quan sát không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Sinh để làm phương tiện đi lại thay cho chiếc xe mô tô của T. T điều khiển xe mô tô vòng quay lại và dựng xe mô tô của mình bên cạnh xe mô tô của bà Sinh rồi để lại ở đó. T lấy chiếc xe mô tô của bà Sinh và điều khiển xe ra Quốc lộ 10 hướng về tỉnh Thái Bình thì bà Sinh đang rửa chân tay ở bờ mương gần đó phát hiện chạy bộ đuổi theo ra đến ngã ba giao với Quốc lộ 10. Sau đó, bà Sinh nhờ một người nam giới đang điều khiển xe mô tô trên đường để đuổi theo T. Khi đuổi đến Cầu Nghìn, bà Sinh báo lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại đây để cùng đuổi bắt T. Khi T điều khiển xe mô tô đến ngã tư Môi, thuộc thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông và bà Sinh bắt giữ cùng vật chứng là xe mô tô Biển kiểm soát số 15K1- 344.14. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4 màu đen (không lắp sim), số tiền 67.000 đồng, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 quần bò màu xanh, 01 áo dài tay màu đen. Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 99S1- 2304, anh Nguyễn Quốc H (con trai bà Sinh) đã ra cánh đồng nơi xảy ra sự việc mang đến Cơ quan Công an giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 19-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: 01 xe mô tô Biển kiểm soát số 15K1- 344.14 (đã qua sử dụng), màu sơn đen xanh, nhãn hiệu Honda Air Blade, đăng ký mới ngày 06-11-2017, số máy JA36E0538548, số khung 3654GY041006, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị thành tiền là 10.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 16-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Viết T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, bị hại bà Trần Thị S vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, bà Sinh khai: Tài sản bà Sinh bị trộm cắp là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 15K1 344.14 nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen. Bà Sinh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo rút một phần quyết định truy tố tại Cáo trạng đối với bị cáo, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Viết T về tội Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết T mức án từ 15 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 4 màu đen (không lắp sim, ký hiệu mặt sau điện thoại: Model A1387 EMC 2430 FCCID: BCG-E2430A IC: 579C-E3430A), 01 quần bò màu xanh, 01 áo dài tay màu đen; giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo 01 chìa khóa xe mô tô (trên chìa khoá có ký hiệu YAMAHA và A66788). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng và người chứng kiến: Bị hại bà Trần Thị S, người làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy bị hại, người làm chứng và người chứng kiến đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại, người làm chứng và người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Ngày 18-4-2021 Phạm Viết T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát số 15K1 344.14 nhãn hiệu Honda Air Blade màu xanh đen của bà Trần Thị S tại khu vực cánh đồng Thôn A, xã A1, huyện V, thành phố H. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 10.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phù hợp với việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tại phiên tòa.

[5] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án như phần căn cước, lý lịch đã nêu (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân

theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 4 màu đen (không lắp sim, ký hiệu mặt sau điện thoại: Model A1387 EMC 2430 FCCID: BCG-E2430A IC: 579C-E3430A), 01 quần bò màu xanh, 01 áo dài tay màu đen thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo; đối với 01 chìa khóa xe mô tô (trên chìa khoá có ký hiệu YAMAHA và A66788) thu giữ của bị cáo là vật phụ của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát số 99S1 – 2304 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo. Cho nên, cần trả lại chìa khoá xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo để giải quyết theo thẩm quyền.

[12] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát số 99S1 - 2304 do chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Viết T 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18-4-2021.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 4 màu đen (không lắp sim, ký hiệu mặt sau điện thoại: Model A1387 EMC 2430 FCCID: BCG-E2430A IC:

579C-E3430A), 01 quần bò màu xanh, 01 áo dài tay màu đen; trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo 01 chìa khóa xe mô tô (trên chìa khoá có ký hiệu YAMAHA và A66788) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-8-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước Vĩnh Bảo ngày 09-8-2021.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường